

Số: 268/KH-MNHN

Bình Khê, ngày 08 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH **Thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024**

Căn cứ Công văn số 1400/PGD&ĐT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024;

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2022-2023 và điều kiện thực tế tại địa phương, trường mầm non Hòa Mi xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

Giúp cho các bộ phận, các tổ chức đoàn thể, chuyên môn nhà trường có căn cứ để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nhằm tạo sự thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 trong nhà trường theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học.

Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường. Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Xây dựng kế hoạch xác định rõ các chỉ tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và có các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Nhằm quán triệt nâng cao nhận thức và chỉ đạo hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

II. Yêu cầu

Kế hoạch bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 theo sự chỉ đạo của Sở, Phòng Giáo dục Đào tạo và tình hình thực tiễn của nhà trường, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đặc thù của nhà trường, huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong đơn vị tham gia.

B. NỘI DUNG

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Quy mô trường, lớp, học sinh:

1. Quy mô trường lớp (thời điểm hiện tại)

- Trường có 03 điểm trường (điểm chính thuộc thôn Phú ninh, điểm lẻ thôn Bắc Sơn, điểm lẻ thôn Quán Vuông – xã Bình Khê);

- Tổng số nhóm, lớp: 09 nhóm, lớp

Trong đó:

+ Nhà trẻ: 03 nhóm;

+ Mẫu giáo: 06 lớp;

+ Riêng 5 tuổi: 02 lớp

	Điểm trường	Tổng số nhóm lớp	Chia ra		Riêng 5T
			Nhóm trẻ	Mẫu giáo	
Số lượng	1. Điểm TT Phú Ninh	5	1	4	2
	2. Điểm lẻ Quán Vuông	2	1	1	0
	3. Điểm lẻ Bắc Sơn	2	1	1	0
Cộng		9	3	6	2

- Đánh giá: So với năm học 2022-2023 số nhóm, lớp không tăng, không giảm

2. Học sinh (thời điểm hiện tại)

+ Tổng số trẻ huy động: 182 trẻ

Độ tuổi	Tổng số trẻ điều tra trong địa bàn	Dân số độ tuổi	Tổng số trẻ được giao theo KHPTGD	Tổng số trẻ ra lớp (Tỷ lệ % so với DS độ tuổi, Tỷ lệ % so với KHPTGD)	Số trẻ khuyết tật theo điều tra dân số	Số trẻ khuyết tật học hòa nhập
Nhà trẻ	80	83	52	$53/83 = 64\%$ $53/52 = 102\%$	0	0
Mẫu giáo	122	123	130	$129/123 = 104\%$ $129/130 = 99,2\%$	2	2
Riêng trẻ 5 tuổi	51	50	51	$50/50 = 100\%$ $50/51 = 98\%$	2	2
Cộng = NT+MG	202	206	182	$182/206 = 88,3\%$ $182/182 = 100\%$	2	2

- Đánh giá: giảm/tăng 02 trẻ so với năm học 2022-2023

- Diễn giải: Trẻ có khẩu nhà trường quản lý học tại trường: 145 trẻ; trẻ đi học nơi khác: 33 trẻ; trẻ nơi khác đến học: 37 trẻ

+ Nhà trẻ: Trẻ có khẩu: 44 trẻ; đi học nơi khác: 6 trẻ; Nơi khác đến: 9 trẻ.

+ MG 3T: Trẻ có khẩu: 28 trẻ; đi học nơi khác: 9 trẻ; Nơi khác đến: 13 trẻ.

+ MG 4T: Trẻ có khẩu: 32 trẻ; đi học nơi khác: 8 trẻ; Nơi khác đến: 6 trẻ.

+ MG 5T: Trẻ có khẩu: 41 trẻ; đi học nơi khác: 10 trẻ; Nơi khác đến: 9 trẻ.

+ Thuận lợi: Được sự quan tâm, tạo điều kiện của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, các ban ngành, đoàn thể địa phương giúp đỡ nhà trường về CSVC trang thiết bị dạy học cũng như tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh trẻ trong độ tuổi ra lớp, CBGV,NV nhiệt tình năng động, sáng tạo, làm tốt công tác tuyên truyền để huy động trẻ. Phụ huynh tin tưởng giáo viên và tin tưởng nhà trường cho con em đến lớp.

+ Khó khăn: Trường mầm non Hòa Mi số dân cư thưa các điểm lẻ ở xa khu trung tâm, người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp và làm công ty thu nhập thấp và không ổn định do việc đóng góp và cho trẻ đến trường còn nhiều hạn chế vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến công tác huy động trẻ ra lớp của nhà trường.

II. Đội ngũ:

1. Số lượng

1.1. Biên chế

- Biên chế được giao: 20 CB, GV, NV

- Biên chế có mặt: 20 CB, GV, NV cụ thể: (CBQL 03; GV 15; NV 02);

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc tạm giao chỉ tiêu biên chế viên chức và hợp đồng 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đông Triều năm 2023; Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong các cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đông Triều năm 2023

Tính đến ngày 01/09/2023 có mặt 20 CBGVNV và 07 NLĐ (tổng cả bảo vệ, lao công, cấp dưỡng). Trong đó 20 CBGVNV biên chế gồm có: (CBQL 03; GV 15; NV 02);

Cụ thể:

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Ban giám hiệu	3		
- Hiệu trưởng	1	0	0
- Phó hiệu trưởng	2	0	0
2. Giáo viên	15	0	0
3. Nhân viên	2		
- Kế toán - Văn thư	1	0	0
- Y tế trường học - Thủ quỹ	1	0	0
TỔNG SỐ	20	0	0

- Đánh giá: Nhà trường đảm bảo đủ về số lượng vị trí việc làm theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên tịch Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập;

1.2. Hợp đồng

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Giáo viên	0	0	0
2. Nhân viên cấp dưỡng	4	0	0
3. Bảo vệ	2	0	0
4. Lao công	1	0	0
TỔNG SỐ	7		

- Đánh giá: Đủ số lượng hợp đồng theo quy định

2. Trình độ chuyên môn, chính trị

- Trình độ chuyên môn:

ST T	Chức vụ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo						Ghi chú
					Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn		Trên chuẩn		
					Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0			1	100	
2	Phó hiệu	2	2	0	0	0			2	100	

ST	Chức vụ	Tổng	Nữ	Dân	Trình độ đào tạo						Ghi
	trưởng										
3	Giáo viên	15	15	7	0	0			15	100	
4	Nhân viên	2	2	0	0	0	1	50	1	50	
	Cộng										

- Trong đó

+ Thạc sỹ: 0 người (chiếm 0 %)

+ Đại học: 17/20 người (chiếm 85 %)

+ Cao đẳng: 02/20 người (chiếm 10 %)

+ Trung cấp: 01/20 người (chiếm 0,5 %)

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 06 (Đạt 30 %)

- Trình độ quản lý: 06 (Đạt 30 %)

- Đảng viên: 18/20 người (Đạt 90 %)

- Đoàn viên Thanh niên: 4/20 người (chiếm 20 %)

- Đánh giá: CB, GV, NV nhà trường đảm bảo về trình độ chuyên môn trong công tác quản lý và dạy học.

III. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở thời điểm hiện tại

1. Cơ sở vật chất: (đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)

- Diện tích đất: 6.553,1 m² (Điểm trường khu trung tâm Phú Ninh : Có diện tích 3.218,8 m² ; Điểm lẻ: Bắc Sơn có diện tích 1.904,3m²; Điểm lẻ Quán Vuông có diện tích 1.430 m²; Cả 03 điểm có diện tích đủ so với quy định trường chuẩn quốc gia.

- Khuôn viên cảnh quan trường lớp: Diện tích khuôn viên nhà trường có vị thế tương đối thuận lợi, được quy hoạch khoa học đảm bảo cảnh quan môi trường sư phạm, có đủ các hạng mục như vườn cổ tích, khu vui chơi liên hoàn, khu giáo dục phát triển thể chất, khu trải nghiệm, vườn cây ăn quả, vườn hoa... đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia. Có cổng trường, tường rào bảo vệ, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Khối các phòng học:

Khối phòng học: Số lượng: 09 phòng (Kiên cố) đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, quạt mát, có đủ trang thiết bị tối thiểu để trẻ tham gia học tập, có được trang bị thiết bị hiện đại, có thiết bị ứng dụng CNTT

* Điểm trường trung tâm:

+ Tổng số phòng học cho học sinh: 5/5 phòng kiên cố. Diện tích khuôn viên điểm lẻ sạch sẽ thoáng mát, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ quy định tại các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia.

*Điểm lẻ khu Quán vuông

+ Tổng số phòng học cho học sinh: 2/2 phòng kiên cố. Diện tích khuôn viên điểm lẻ sạch sẽ thoáng mát, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ quy định tại các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia.

* Điểm lẻ khu Bắc Sơn

+ Tổng số phòng học cho học sinh: 2/2 phòng kiên cố. Diện tích khuôn viên điểm lẻ sạch sẽ thoáng mát, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ quy định tại các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia

* Khối phòng chức năng có: 02 phòng

+ Phòng GD nghệ thuật: đảm bảo diện tích 61 m², đủ thiết bị phục vụ cho trẻ hoạt động

+ Phòng đa chức năng: diện tích 39 m², có 8 máy Kismarts cho trẻ hoạt động, hệ thống máy tính Kismarts được trang bị từ lâu nên hay phải sửa chữa, cây máy tính nhựa bị giòn vỡ từng mảnh; có 4 máy tính bảng đã bị hỏng.

- Khối phòng hành chính quản trị gồm có: đảm bảo đủ theo quy định.

- Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác ...

+ Các công trình phụ trợ (có đủ sân chơi, với các đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động, có 1 sân cỏ nhân tạo, nhà xe, nhà vệ sinh đủ tách biệt bên nam và nữ cho 9 nhóm, lớp)

- Có hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

** Đánh giá thuận lợi, khó khăn:*

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm của UBND thị xã, Phòng Giáo dục đã sửa chữa 04 phòng học khu trung tâm: Lát lại nền, thay toàn bộ cánh cửa, hệ thống lan can, đường dây điện, bóng điện chống lóa, sơn lại trong và ngoài lớp học ; sơn lại khu hiệu bộ, phòng làm việc. Diện tích, khuôn viên cảnh quan môi trường đảm bảo đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Khó khăn : Mái che sân chơi khu trung tâm đã sử dụng lâu năm đến nay bị han dột, sân cỏ đã cũ, hỏng, kinh phí ngân sách nhà trường còn hạn chế chưa được thay mới. Mái tôn chống nóng 2 lớp học điểm Quán Vương đã xuống cấp.

2. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở thời điểm hiện tại

Trang thiết bị học tập, đồ dùng bán trú nhà trường đã được trang bị và mua sắm tương đối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đồ dùng theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN cho trẻ được cấp từ lâu nên hỏng nhiều.

- 04 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi được cấp phát đầy đủ thiết bị đồ chơi thông minh.

- Trang thiết bị khác: Đồ chơi ngoài trời tại 02 điểm lẻ còn ít chưa phong phú về chủng loại

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn.

+ Thuận lợi: Nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ năm học.

+ Khó khăn: Phòng học thông minh thiếu máy tính bảng, bục giảng thông minh, máy chiếu. Các máy tính kismarts vỏ máy giòn, vỡ, phải sửa chữa liên tục. Máy kismart và máy tính bảng số lượng còn hạn chế so với số trẻ.

Đồ dùng theo thông tư 02/2010 được cấp phát thời gian dài nên một số thiết bị hư hỏng, cần bổ sung thêm 1 bộ 3 tuổi, 01 bộ 4 tuổi, bàn ghế cho lớp 5 tuổi đã cũ

IV. Đánh giá chung tình hình nhà trường

1. Thuận lợi:

Trong năm học 2022-2023 trường mầm non Hòa Mi dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy – HĐND – UBND xã Bình Khê và sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều, sự quan tâm của các bậc phụ huynh và các tổ chức xã hội cùng chăm lo cho công tác giáo dục mầm non. Cùng với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, kết thúc năm học trường đã đạt được nhiều kết quả cao:

- Cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng tương đối đầy đủ, cảnh quan môi trường khang trang, sạch sẽ đảm bảo an toàn cho các hoạt động của trẻ.

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nghị Quyết của Đảng, của ngành, các văn bản có liên quan đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ cũng như chế độ chính sách đối với giáo viên đến 100% CBGV, NV nhà trường. Xây dựng kế hoạch thực hiện; Thực hiện nghiêm túc công khai dân chủ đến hội đồng nhà trường.

- Cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của phòng Giáo dục và của trường nhanh chóng, kịp thời, thường xuyên; Xử lý công văn đi - đến và quy trình xử lý công việc của nhà trường qua hệ thống công nghệ thông tin của trường và phòng Giáo dục. Thực hiện nghiêm báo cáo trực tuyến của Sở Giáo dục quy định; 100% cán bộ giáo viên có nề nếp đi làm, đi họp đúng giờ; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy tắc văn hóa ứng xử giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp... đúng mực, giao tiếp qua hệ thống điện tử tin nhắn về kết quả chăm sóc giáo dục trẻ...

- Thực hiện tốt chức năng quản lý:

- + Quản lý đội ngũ: Đảm bảo có trình độ chuyên môn đạt từ chuẩn trở lên, có phẩm chất đạo đức tốt, đảm bảo quy chế chuyên môn đạt 100%

- + Quản lý trẻ: duy trì sĩ số trẻ đến trường theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định và kế hoạch.

- + Quản lý tài sản, CSVC: Đảm bảo sử dụng và bảo vệ có hiệu quả các tài sản, CSVC của lớp, nhà trường.

- 100% giáo viên đăng ký một việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023.

- 20/20 cán bộ giáo viên, nhân viên có SKKN và giải pháp sáng tạo được Hội đồng khoa học Phòng Giáo dục công nhận.

- 100% các nhóm lớp xây dựng môi trường giáo dục: Xanh – Sạch - Đẹp, an toàn và thân thiện tạo cảnh quan theo các tiêu chí quy định. Trang trí sắp xếp các nhóm lớp khoa học, xanh, sạch, đẹp, an toàn theo từng chủ đề giáo dục trong năm học.

- Nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ và hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND thị xã công nhận trường học an toàn phòng tránh tai nạn thương tích năm học 2022-2023.

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.

- Đảm bảo VSATTP cho trẻ: 100%;

- 184/184 đạt 100 % trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe 3 lần/năm với trẻ nhà trẻ 24 tháng tuổi trở lên và trẻ mẫu giáo.

- Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân từ 2,7 xuống 0,5 %; Thể thấp còi giảm còn 0,5 % (trong đó: không có trẻ nhà trẻ, trẻ MG 3 – 5 tuổi 0,5 %);

- Bếp ăn: đảm bảo 3/3 đạt 100% bếp ăn đạt tiêu chuẩn bếp ăn một chiều.
- Trường đạt Trường học an toàn, an ninh trật tự và phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ năm học 2022-2023
- 39/39 trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%
- Tổ chức 01 chuyên đề cấp trường, tổ chức 2 lần chăm tạo môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tại các nhóm lớp
- Bồi dưỡng thường xuyên: Bồi dưỡng hè, BDTX: 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế tham gia.
- Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc giáo dục trẻ: đạt kết quả tốt. 100% CB, GV Ứng dụng CNTT vào đổi mới hình thức dạy học, nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá.
- Qua đánh giá phân loại CBGV cuối năm học . Tổng số 20 CBGV-NV Trong đó: Có 20/20 CBGVNV đạt lao động tiên tiến – Đạt tỷ lệ 100 %
Xếp loại CBGVNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có: 10/20 đạt 50 %
Xếp loại CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ có: 10/20 đạt 50 %
Xếp loại CBGVNV hoàn thành nhiệm vụ có: 0
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:
 - + CBQL: 03 xếp loại tốt; xếp loại khá: 0
 - + Giáo viên: Tốt: 08; khá: 07
- Thành tích tập thể: Được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc
- Thành tích các nhân:
 - + 03 đ/c CSTĐ cấp cơ sở.
 - + 01 đ/c được UBND tỉnh tặng Bằng Khen
 - + 01 đ/c Sở GD&ĐT tặng Giấy khen
 - + 03 đ/c được UBND thị xã tặng giấy khen
- Chi bộ hoàn thành tốt năm 2022, thực hiện tốt việc chỉ đạo lãnh đạo nhiệm vụ chính trị của nhà trường và làm tốt công tác phát triển đảng tổng số lên 18/20 đảng viên đạt 90%.
- Đánh giá phân loại đảng viên cuối năm: Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 15.
 - + Công đoàn: đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc
 - + Chi đoàn: đạt chi đoàn xuất sắc.
- Thực hiện công khai hóa, trao đổi thông tin qua hệ thống thư điện tử và nhắn tin SMS về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trên trang thông tin điện tử của trường để các bậc cha mẹ trao đổi về cách nuôi dạy con tại gia đình, phát huy ảnh hưởng của GDMN đối với xã hội, đồng thời tích cực huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN. Phối hợp với các đài phát thanh của thôn, xã, truyền thông về giáo dục mầm non trên địa bàn.
- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, tiền thưởng, tăng thu nhập, nâng bậc lương; chế độ phụ cấp đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện tốt chế độ công khai tài chính, minh bạch trong mua sắm tài sản của đơn vị và tổ chức kiểm tra thường xuyên các nguồn quỹ hàng tháng, đảm bảo chi tiêu hiệu

quả, tiết kiệm, tăng thu nhập cho CBGVNV theo quy định, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

2. Khó khăn:

Nhà trường nằm trên địa bàn khu thưa dân cư thuộc vùng miền núi của xã Bình Khê, người dân chủ yếu làm nông nghiệp, kinh tế không ổn định nên việc đầu tư chăm lo cho sự nghiệp giáo dục còn hạn chế. Công tác xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch; tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp mầm non; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

3. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình để đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

4. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: về số lượng giáo viên, bố trí bảo đảm số lượng giáo viên/nhóm, lớp theo quy định; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên mầm non (GVMN), bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

5. Thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

6. Rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ; chuẩn bị tổng kết, đánh giá vào năm 2025.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong GDMN

- Triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật.

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong GDMN.

- Thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”

* Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh được tuyên truyền, được tham gia ý kiến với các văn bản liên quan đến GDMN.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt kỉ luật, kỉ cương hành chính.

- Cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của phòng Giáo dục và của trường nhanh chóng, kịp thời, thường xuyên ít nhất một ngày hai lần.

- Tiếp tục xử lý công văn đi - đến và quy trình xử lý công việc của nhà trường qua hệ thống công nghệ thông tin của trường và phòng Giáo dục. Thực hiện nghiêm báo cáo trực tuyến của Sở Giáo dục quy định.

- 100% cán bộ giáo viên có nề nếp đi làm, đi họp đúng giờ.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy tắc văn hóa ứng xử giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp... đúng mực, thực hiện đúng các nội quy, quy chế của nhà trường.

- 100% nội dung qui định được công khai minh bạch:

+ Công khai chất lượng chăm sóc giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

+ Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

+ Công khai thu chi tài chính

+ Công khai các khoản thỏa thuận

+ Công khai các nội quy, qui chế của đơn vị.

+ Công khai Kê khai tài sản theo đúng qui định

+ Các khoản thu của học sinh được được họp bàn thỏa thuận theo đúng hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- 100% CB,GV,NV được kiểm tra theo nhiệm vụ phân công.

- 100% các bộ phận được kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ.

* Giải pháp thực hiện:

- Triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

+ Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, tham mưu đề xuất sửa đổi những nội dung không phù hợp.

+ Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2022-2025 phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình

+ Hiệu trưởng tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Cán bộ quản lý, giáo viên chủ động trong công tác lập kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường đảm

bảo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

+ Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong GDMN; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

+ Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN, đặc biệt một số chế độ, chính sách, khoản thu...trong năm học 2023 - 2024 theo các văn bản hướng dẫn hiện hành:

Đảm bảo đúng, đủ kịp thời chế độ cho CB, GV, NV theo qui định.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường theo Thông tư số 61/2017/TT/BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Xây dựng bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua Hội nghị CB, CC, VC, NLĐ năm học 2023-2024; Xây dựng kế hoạch thu chi theo thỏa thuận bàn bạc với phụ huynh, công khai niêm yết trước khi thu, công khai quyết toán sau khi chi với phương châm lấy thu bù chi; Tăng cường công tác giám sát của Ban thanh tra nhân về các khoản thu chi.

+ Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; thực hiện sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ sở GDMN; sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN; thực hiện các biện pháp chấn chỉnh việc làm dụng hồ sơ sổ sách trong cơ sở GDMN.

+ Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định hiện hành.

+ Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch thu chi theo các hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và trình phòng GD&ĐT phê duyệt. Công khai với phụ huynh các khoản thu, chi trước khi tiến hành thu.

+ Xây dựng quy chế dân chủ của đơn vị theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

+ Thực hiện quản lý theo kế hoạch, bằng kế hoạch và quản lý bằng pháp luật, tự chủ, tự chịu trách nhiệm để quản lý; tiếp tục củng cố nền nếp, kỷ cương trong nhà trường về các nội dung: chuyên môn, tài chính, công tác tổ chức... Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban Cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.

+ Chủ động phối hợp giữa các cấp trong quản lý GDMN; coi trọng quản lý chất lượng; phát huy vai trò của xã hội hóa trong quản lý giáo dục;

+ Thực hiện đúng quy định công khai về thực trạng chất lượng giáo dục, nguồn lực cho giáo dục và tài chính của cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát của xã hội với chất lượng và hiệu quả giáo dục, với việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực giáo dục.

+ Sử dụng đồng thời 3 hình thức để công khai như: Thông qua các hội nghị của nhà trường; thông qua trang Website (thông tin đại chúng); Thông qua hệ thống các bảng biểu trực quan niêm yết công khai đảm bảo 2 lần/năm (đầu năm học và cuối năm). Gửi các phiếu phát cho phụ huynh học sinh.

- + Thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học.
- + Ban kiểm tra nội bộ trường học xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024, hiệu trưởng nhà trường phê duyệt kế hoạch kiểm tra.
- + Tiến hành kiểm tra theo kế hoạch.
- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong GDMN.

+ Nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công trong các trường mầm non. Xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại các cơ sở GDMN. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của đơn vị trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục thuộc các cơ sở GDMN, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN.

+ Kịp thời báo cáo lên cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

+ Sử dụng hiệu quả phần mềm EPMIS.

+ Tổ chức hội họp đúng quy định, nâng cao chất lượng chuẩn bị nội dung và điều hành các cuộc họp theo hướng tập trung phổ biến thông tin, tăng cường thảo luận các biện pháp nâng cao chất lượng nhiệm vụ của nhà trường. tổ chức đoàn thể và các tổ chuyên môn.

+ Tuyên truyền thủ tục hành chính cấp độ 3,4 29 bộ thủ tục HC của lĩnh vực GD&ĐT (chế độ cho trẻ khuyết tật về chi phí học tập và tiền ăn cho trẻ...)

+ Phối hợp các hình thức quản lý: Quản lý bằng hành chính: việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của ngành, của trường; quản lý bằng pháp chế: thực hiện các quy chế, nội quy của ngành, của trường; quản lý bằng thi đua: xây dựng phát động các phong trào thi đua và tổ chức các đợt thi đua gắn vào các ngày lễ lớn trong năm.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp

2.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

* Nhiệm vụ:

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp theo quy định và theo tình hình thực tế của địa phương và nhà trường. Sắp xếp nhóm, lớp hợp lý.

* Chỉ tiêu:

- Tổng số nhóm lớp: 09 nhóm lớp, trong đó:

+ Nhà trẻ: 03 nhóm

+ Mẫu giáo: 06 lớp

- Số trẻ: 182

Độ tuổi	Tổng số trẻ đến trường	Tổng số trẻ được giao	Đạt tỷ lệ % so với KH giao	Ghi chú
Nhà trẻ	53	53	100%	
MG 3 - 5 Tuổi	129	129	100%	

MG 5 tuổi	50	50	100%	
-----------	----	----	------	--

Chia ra các nhóm/lớp như sau:

Tên nhóm, lớp	Số trẻ	Điểm trường	Ghi chú
Nhóm trẻ A1 (24 - 36 TT)	30	Trung tâm	
Nhóm trẻ A2 (24 - 36 TT)	12	Điểm lẻ Quán Vuông	
Nhóm trẻ A3 (24 - 36 TT)	11	Điểm lẻ Bắc Sơn	
Lớp mẫu giáo 3 tuổi A	23	Trung tâm	1 trẻ KT tự kỷ
Lớp mẫu giáo 3 tuổi B	18	Điểm lẻ Bắc Sơn	
Lớp mẫu giáo 4 tuổi A	25	Trung tâm	
Lớp mẫu giáo 4 tuổi B	13	Điểm lẻ Quán Vuông	
Lớp mẫu giáo 5 tuổi A	20	Trung tâm	
Lớp mẫu giáo 5 tuổi B	30	Trung tâm	
Cộng:	182		

* Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn. Việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy mô phát triển cơ sở GDMN tại địa phương, gắn với điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ. Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường làm nòng cốt cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN, thực hiện công tác phổ cập GDMNCTENT, chuẩn bị điều kiện và từng bước thực hiện PCGDMNCTMG.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị

* Nhiệm vụ:

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi theo quy định, từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tiếp tục củng cố và xây dựng cảnh quan trường lớp "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"; "Xây dựng trường mầm non sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn-thân thiện".

* Chỉ tiêu:

- 100% các nhóm lớp có đủ đồ dùng - đồ chơi tối thiểu theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

- Đồ dùng bán trú được trang bị đầy đủ phục vụ yêu cầu CS-ND.

- Mua sắm bổ sung bàn ghế hội trường
- Mua sắm bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi cho nhóm trẻ, lớp 3 - 4 tuổi, sửa chữa 02 phòng học bị lút mái. Cải tạo khuôn viên trường lớp tại 3 điểm từ nguồn kinh phí không tự chủ và Nguồn kinh phí tiết kiệm ngân sách.

* Giải pháp thực hiện:

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo trong về việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông. Thực hiện theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 và các quy định của pháp luật hiện hành.

Tập trung rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định về quy mô và các điều kiện của các cơ sở GDMN theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gần gũi với cuộc sống của trẻ;

- Tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo để có thêm đồ dùng phục vụ công tác dạy và học.

Tiến hành rà soát đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, kiểm kê tài sản các lớp học, các bộ phận 2 lần/năm học. Có kế hoạch tu sửa, bổ sung đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, các thiết bị dạy học trong lớp; Thực hiện tốt việc bảo quản, khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ.

2.3. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

* Nhiệm vụ:

Tiếp tục duy trì trường MN đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, đảm bảo tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ có chất lượng toàn diện phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, đầu tư cơ sở vật chất để nâng cấp chất lượng trong quản lý và giảng dạy. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác KĐCLGD. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá năm 2023-2024.

* Chỉ tiêu:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn, phân đầu hoàn thiện các tiêu chí, để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia vào tháng 10/2023.

* Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá của nhà trường theo quy định.

- Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt điều kiện, tiêu chuẩn và thời hạn của nhà trường đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia để tham mưu cho UBND xã, Phòng GD&ĐT: Kế hoạch, lộ trình nâng cao chất lượng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia.

Tăng cường nguồn lực, ưu tiên hoàn thiện các tiêu chuẩn của nhà trường thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tích hợp tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài để đồng thời công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- Nhà trường cần tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn phân đầu hoàn thiện các tiêu chí để sẵn sàng được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

2.4. *Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp*

* Nhiệm vụ:

- Huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao, tổ chức các nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non

* Chỉ tiêu:

Lưu ý có chỉ tiêu về số liệu

- Tổng số trẻ huy động ra lớp: 182 trẻ, trong đó:

- + Nhà trẻ: 53 trẻ

- + Mẫu giáo: 129 trẻ

- + Tỷ lệ huy động so với dân số độ tuổi: $182/212 = 86\%$

- + Trẻ khuyết tật: 01 trẻ khuyết tật hòa nhập.

* Giải pháp thực hiện:

- Tập trung thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp; phân đầu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước; huy động 100% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- Việc tổ chức các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Phân công giáo viên đi từng thôn huy động các cháu trong độ tuổi ra lớp, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng nhóm, lớp theo các thôn khu. Giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên động viên khuyến khích trẻ đến lớp, thăm hỏi kịp thời khi trẻ nghỉ học và đề ra nội quy của lớp.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội (Hội người cao tuổi, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh...) trưởng các thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của việc cho trẻ đến trường và huy động trẻ đến lớp ... bằng nhiều hình thức trên đài phát thanh của địa phương, các cuộc họp sinh hoạt thôn và các hội nghị của các đoàn thể.

- Tổ chức tốt các ngày lễ hội như: Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, lễ ngày khai giảng năm học mới, Tết trung thu cho bé..... tạo ấn tượng sâu sắc cho trẻ, các bậc phụ huynh và nhân dân.

3. *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo*

* Nhiệm vụ:

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế

hoạch số 39/KH-UBND ngày 01/3/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã Đông Triều năm 2023; Kế hoạch số 213/KH-BĐHPCGDXMC ngày 06/3/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã năm 2023; Văn bản số 1258/BĐHPCGD,XMC ngày 08/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ Đợt II năm 2023;

* Chỉ tiêu:

- 50/50 trẻ 5 tuổi đạt 100% tỷ lệ trẻ huy động ra lớp, ăn bán trú, học 2 buổi/ngày và có hồ sơ minh chứng kèm theo.
- 50/50 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.
- Huy động 100% trẻ 4 tuổi ra lớp, chuẩn bị tốt các điều kiện để kiểm tra công nhận chuẩn PCGDMN cho trẻ 4 tuổi.
- 100% giáo viên dạy các lớp 4, 5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn
- Duy trì, phấn đấu năm 2023, xã Bình Khê được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT, hướng tới triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

* Giải pháp thực hiện:

- Tham mưu cho UBND xã Bình Khê: Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2024 của địa phương.
- Phối hợp với trường TH, THCS, các lực lượng trên địa bàn điều tra công tác phổ cập.
- Nhà trường chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng mục tiêu phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn.
- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, giáo viên theo quy định. Tiếp tục duy trì phân công đội ngũ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi có trình độ đạt trên chuẩn, ổn định đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi để có kinh nghiệm chuyên sâu. Định biên đủ giáo viên/lớp theo đúng quy định, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên.
- Đảm bảo định biên trẻ/lớp, thực hiện đúng, đủ, công khai, minh bạch các chế độ, chính sách đối với trẻ em thuộc đối tượng được hưởng (tuyên truyền đến các bậc cha mẹ về những chế độ, chính sách liên quan được ban hành, tập hợp, lưu giữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng liên quan đến việc chi trả các chế độ, chính sách)
- Có đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi theo danh mục quy định tại thông tư 02/TT-BGDĐT.
- Cập nhật dữ liệu năm 2023 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định, đảm bảo sự thống nhất, chính xác với cơ sở dữ liệu ngành và báo cáo thống kê. Hoàn thiện các hồ sơ công nhận đạt chuẩn PCGDMNCTENT năm 2023.
- Rà soát, xây dựng kế hoạch, đề xuất bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi trong những năm học tiếp theo.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

4.1. Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản của các cấp quản lý để đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

+ Cập nhật kịp thời, triển khai các công văn chỉ đạo của cấp trên về công tác đảm bảo an toàn, phòng chống thiên tai, dịch, bệnh.

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng quy định tại Chương trình GDMN. Chuẩn bị đầy đủ và đảm bảo yêu cầu điều kiện, trang thiết bị trong công tác phòng chống dịch bệnh và thực hiện tốt công tác y tế trường học. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác phòng chống dịch và chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Khắc phục các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Tăng cường công tác thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại các văn bản hiện hành.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích.

- 100% trẻ em đảm bảo quyền trẻ em nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em.

- Môi trường giáo dục của nhà trường đảm bảo thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong trường mầm non.

- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ và phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có). Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

- Chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở cơ sở GDMN.

- Phối hợp với trạm y tế xã Bình Khê trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống các dịch bệnh, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến

phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra, phương án phải được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học, hoàn thiện các tiêu chuẩn, kịp thời phát hiện và loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, có biện pháp khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian trẻ ở cơ sở GDMN; xử lý thêm thẩm quyền hoặc kịp thời đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ trong đơn vị.

- Chỉ đạo giáo viên tuyệt đối đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, chống bạo hành học đường, tai nạn thương tích cho trẻ.

4.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của trẻ tại nhà trường

*** Nhiệm vụ:**

Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, mức ăn 20.000đ/ngày (trong đó tiền ăn 17.500đ tiền ăn, 2.000đ chất đốt; 500 đồng chi phí gián tiếp; nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ; mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ).

- + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường phải đạt: Nhà trẻ (60 -70% nhu cầu cả ngày); Mẫu giáo (50 -55% nhu cầu cả ngày).

- + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn phải đảm bảo: Nhà trẻ (bữa trưa đạt từ 30-35% năng lượng cả ngày; bữa chiều đạt từ 25-30% năng lượng cả ngày; bữa phụ đạt từ 5-10 năng lượng cả ngày). Mẫu giáo (bữa trưa đạt từ 30-35% năng lượng cả ngày; bữa phụ đạt từ 15-25% năng lượng cả ngày)

- + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: Nhà trẻ (P: 13 - 20%, L: 30 - 40%; G: 47 -50%); Mẫu giáo (P: 13 - 20%; L: 25 - 35%; G: 52 - 60%).

- Đảm bảo VSATTP cho trẻ: 100%;

- 182/182 đạt 100 % trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm với trẻ nhà trẻ 24 tháng tuổi trở lên và trẻ mẫu giáo.

- Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống 1% so với đầu năm học;

- 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ phòng chống dịch bệnh, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.

- Triển khai 100% nhóm lớp thực hiện mô hình "giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng", vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

- Đảm bảo 100% nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được đun sôi, đảm bảo lượng, hợp vệ sinh (chất lượng nước được cơ quan Y tế kiểm định) và phù hợp với thời tiết.

- Công trình vệ sinh : có 9/9 đạt 100% phù hợp với trẻ, đảm bảo sạch sẽ, đạt yêu cầu tối thiểu.

- Bếp ăn: đảm bảo 3/3 đạt 100% bếp ăn đạt tiêu chuẩn bếp ăn một chiều.

- 100% trẻ được đảm bảo cả về thể chất và tinh thần khi đến trường. Phân đầu xây dựng trường mầm non Hạnh Phúc.

- Đảm bảo 100% các lớp không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.

- 100% các lớp có các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ

- Trường đạt Trường học an toàn năm học 2023 – 2024.

* Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT Quy định về Công tác Y tế trường học. tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các đề án, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Tỉnh, ngành về công tác y tế trường học theo Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025; Bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phân đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong nhà trường.

- Huy động các nguồn lực để tăng cường điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch... đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ. Có giải pháp để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại trường. Đảm bảo 100% nhà trường được sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ theo Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN. Quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bổ bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN. Lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm tốt, rõ trách nhiệm giải trình về chất lượng thực phẩm, khuyến khích phụ huynh tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, bảo đảm an toàn thực phẩm đối với bếp ăn, tổ chức bán trú cho trẻ tại nhà trường. Không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại trường.

- Sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cần rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành, tuyệt đối không sử dụng những phần mềm chưa được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền hoặc không đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với

điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ và công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong nhà trường theo quy định.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra tại các bếp ăn và việc tổ chức cho trẻ ăn trên lớp học

- Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đối với GDMN tại Quyết định số 41/QĐ-TTg; Kế hoạch số 672/KH-PGD&ĐT ngày 02/6/2021 Kế hoạch Thực hiện Đề án “Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2021-2025” trong các đơn vị trường học của Phòng GD&ĐT.

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng tới các bậc phụ huynh học sinh thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch. Khám sức khỏe và cân đo định kỳ, uống thuốc tẩy giun định kỳ, phòng chống bệnh Chân – Tay – miệng và sốt xuất huyết...

- Nhân viên y tế xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác y tế trường học và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, kiểm tra đánh giá theo tháng, kỳ, năm học theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác y tế trường học và tự đánh giá theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT Quy định về Công tác Y tế trường học; Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025;

- Nhân viên y tế xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác y tế trường học và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, kiểm tra đánh giá theo tháng, kỳ, năm học theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch Giáo dục dinh dưỡng – Vệ sinh an toàn thực phẩm, triển khai thực hiện theo công văn số 1446/PGD&ĐT ngày 08/09/2023 của Phòng Giáo Dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và Y tế trường học năm học 2023-2024.

- Hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm Nguyễn Thị Phụng địa chỉ xã Hồng Phong, Đông Triều, Quảng Ninh là nhà cung cấp thực phẩm uy tín, chất lượng tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình lưu mẫu thức ăn được quy định tại Sổ kiểm thực ba bước.

- Tăng cường kiểm tra bếp ăn, kịp thời phát hiện các nguyên nhân gây hậu quả xấu, gây ngộ độc – phát hiện các mối nguy và đưa ra các biện pháp xử lý điều chỉnh. Ký cam kết với Trung tâm y tế đảm bảo VSATTP bếp ăn bán trú.

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành cho cán bộ, giáo viên

về công tác phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai trong các cơ sở GDMN nhằm từng bước đưa nội dung giáo dục phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa thiên tai vào các cơ sở giáo dục mầm non.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục dinh dưỡng và VSATTP cho trẻ vào các hoạt động theo chủ đề một cách thích hợp.

- Thực hiện cho trẻ ăn ngủ đúng giờ và rèn các thói quen vệ sinh cá nhân, văn minh trong ăn uống, vệ sinh hàng ngày. Đảm bảo vệ sinh trong và ngoài lớp, bếp ăn sạch sẽ gọn gàng.

- Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn: xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với từng độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, nguồn thực phẩm thực tế của địa phương. Sử dụng phần mềm để xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. Xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ SDD (béo phì) để trẻ phát triển bình thường.

- Phối hợp với phụ huynh trẻ để mua sắm thêm đảm bảo đủ xà phòng rửa tay, đủ nguồn nước sạch, khăn mặt cho trẻ.

- Đảm bảo thông tin hai chiều với phụ huynh về tình hình sức khỏe ở lớp, tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Nhân viên cấp dưỡng được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

4.3. Đổi mới hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

* Nhiệm vụ:

- Nâng cao chất lượng hoạt động chương trình giáo dục mầm non. Đổi mới phương pháp dạy và học.

- Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” (LTLTT). Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến steam vào các hoạt động tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục triển khai sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư 23/2010/TT-BGDĐT.

* Chỉ tiêu:

Đối với trẻ nhà trẻ 25-36 tháng:

- 100% các nhóm xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- Đánh giá trẻ theo 4 lĩnh vực giáo dục đạt yêu cầu từ 90% trở lên.

- Đánh giá trẻ theo giai đoạn: 53/53 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%.

Tỉ lệ chuyên cần đạt từ 90% trở lên.

**** Đối với trẻ mẫu giáo:***

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3-5 tuổi xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3-5 tuổi xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi 129/129 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%

- Đánh giá trẻ em năm tuổi theo Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi đạt 100%.

- *Kết quả đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực giáo dục đạt từ 96% trở lên*

- *Tỷ lệ chuyên cần đạt:*

+ 93% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi.

+ 98% trở lên đối với trẻ 5-6 tuổi.

- 100% các lớp đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học

- 100% trẻ 4 tuổi và 5 tuổi được chơi bộ đồ chơi thông minh.

- Ứng dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong giáo dục trẻ mầm non như: Montessori, Stem, Steam.

- Xây dựng lớp điểm trong ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến tại nhà trường.

- 100% nhóm lớp xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường; sử dụng hiệu quả thư viện sách điện tử của ngành trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

- Tăng cường kiểm tra giám sát việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trong nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án thí điểm làm quen kỹ năng nghe nói tiếng Anh cho trẻ 4-5 tuổi.

- 100% nhóm lớp thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường học lấy trẻ làm trung tâm”, “Làm đồ dùng đồ chơi tự tạo”, chuyên đề cấp tổ mẫu giáo “Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM vào tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ”.

* Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Quy định tại Phần Bốn - Hướng dẫn thực hiện Chương trình trong Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. Khuyến khích lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn tại nhà trường. Phát huy tính chủ động, liên kết với trường bạn, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật tại Điều 6 tổ chức hoạt động giáo dục tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp tổ chức học 2 buổi/ngày. Nghiêm cấm giáo viên mầm non dạy trước chương trình, đặc biệt dạy trước chương trình tiểu học cho trẻ mẫu giáo năm

tuổi. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

- Lựa chọn, khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN và Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một, đáp ứng yêu cầu liên thông chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tăng cường phối hợp, hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; Tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học GDMN giai đoạn 2020-2024; đẩy mạnh giáo dục kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong nhà trường gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục từng độ tuổi theo quy định hiện hành, đảm bảo phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ gắn với chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Khuyến khích GVMN lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn học sinh tại các lớp, đảm bảo đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN và chuẩn bị cho trẻ em năm tuổi sẵn sàng vào học lớp Một.

4.4. Quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản có liên quan.

* Nhiệm vụ:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT, tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu xã hội; tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh khi có sự tự nguyện của gia đình trẻ; đáp ứng các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu và các yêu cầu quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT; có giải pháp huy động đa dạng các nguồn lực, đặc biệt là nguồn xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình theo quy định.

* Chỉ tiêu:

- Triển khai tới 100% lớp 4-5 tuổi và lớp 5-6 tuổi học tiếng anh.

***Giải pháp thực hiện:**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo hướng linh hoạt về hình thức, thời điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp và yêu cầu cần đạt, đánh giá kết quả giáo dục quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT.

Tăng cường công tác quản lý việc tổ chức thực hiện cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; kịp thời phát hiện để đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định hiện hành.

Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh kế hoạch tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh của nhà trường.

Phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ được cấp phép xây dựng kế hoạch thực hiện mở lớp tại trường. Tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho trẻ làm quen tiếng Anh.

4.5. Thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non.....

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non theo chỉ đạo của Ngành. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Tăng cường thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động tại đơn vị.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về luật giao thông và giao thông đường bộ, chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ.

- 100% giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ vào các hoạt động hàng ngày, và nổi bật là chủ đề “*giao thông*”

- 100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền về an toàn giao thông.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ về pháp luật đảm bảo trật tự an toàn giao thông và giáo dục an toàn giao thông cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; Tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong nhà trường giai đoạn 2020-2024

- Khai thác nội dung giáo dục ATGT quy định trong Chương trình GDMN để xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động cho trẻ trong các chủ đề xuyên suốt năm học.

- Lồng ghép, tích hợp linh hoạt nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ hàng ngày trong trường mầm non.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện Chương trình phù hợp với thực tiễn hoạt động của trường. Lồng ghép kế hoạch kiểm tra thực hiện Chương trình thông qua các cuộc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học, kiểm tra chuyên đề...

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình theo các hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục.

- Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Khuyến khích các tổ chuyên môn triển khai thực hiện chuyên đề về giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Tăng cường hướng dẫn thực hiện tích hợp lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động tại cơ sở GDMN.

- Tổ chức cho CB, GV, NV ký cam kết không vi phạm luật khi tham gia giao thông

4.6. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống.

* Nhiệm vụ:

Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động giáo dục trẻ và tích hợp trong các hoạt động trong ngày.

* Chỉ tiêu:

- 100% các nhóm lớp thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN

* Giải pháp thực hiện:

- Hướng dẫn giáo viên lựa chọn nội dung phù hợp với nhận thức trẻ, điều kiện của địa phương xây dựng vào kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện

4.7. Tăng cường các giải pháp để thực hiện có hiệu quả Giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt

* Nhiệm vụ:

Chú trọng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số theo quy định.

* Chỉ tiêu:

100% trẻ dân tộc thiểu số trong trường được Tăng cường tiếng Việt theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT và của thị xã

* Giải pháp thực hiện:

Tăng cường các giải pháp để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 729/KH-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Giai đoạn 2 thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2022” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số theo quy định

4.8. Thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. ...

* Nhiệm vụ:

Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ, điều chỉnh kế hoạch để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1

* Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được đánh giá theo quy định chương trình GDMN.

* Giải pháp thực hiện:

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. Tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình để theo dõi sự phát triển của trẻ, có biện pháp tác động kịp thời giúp trẻ phát triển tốt, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

* Nhiệm vụ:

- Tạo điều kiện cho CBGV, NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Triển khai các văn bản các cấp về công tác bồi dưỡng đội ngũ như: Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/11/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn thị xã Đông Triều;

Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11/11/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn thị xã Đông Triều;

Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Bộ GD&ĐT Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo;

Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ GDĐT về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025); Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/01/2021 của UBND thị xã Đông Triều về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

* **Chỉ tiêu:**

- Xây dựng bộ máy nhà trường đủ số lượng và vị trí việc làm theo TT06/BGD &ĐT.

- 100% CB, GV, NV có tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt.

* **Bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng:**

-100% CBGVNV được triển khai và thực hiện công văn số 1422/PGD&ĐT ngày 06/9/2023 V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2023-2024.

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Kế hoạch số 553/KH-PGD&ĐT ngày 21/04/2023 về thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023. Tiếp tục thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về *"Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ"*, xây dựng thị xã Đông Triều và trở thành địa phương kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại qua đó góp phần vào thành tích chung hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 -20/10/2023).

- 100% cán bộ giáo viên được bồi dưỡng và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018, của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 14/02/2015; Công điện số 06/CĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật công vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp của cán bộ công chức, viên chức. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ. Kế hoạch số 113/KH- UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở GDPT, GD thường xuyên; KH số 2006/KH-SGDĐT ngày 19/8/2019 về triển khai thực hiện đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025".

- 100% đảng viên mới được tham gia bồi dưỡng chính trị theo yêu cầu

*** Bồi dưỡng về chuyên môn.**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ giáo dục Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non , triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025"; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11/11/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề

án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn thị xã Đông Triều.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

*** Bồi dưỡng thường xuyên:**

- *Bồi dưỡng hè:* 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế tham gia.

- *Bồi dưỡng thường xuyên trong năm học:* 100% cán bộ giáo viên thực hiện theo kế hoạch về Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2023-2024 của nhà trường; 100% cán bộ, giáo viên tự bồi dưỡng để đạt chuẩn giáo viên mầm non từ khá trở lên.

- 100% CB, GV, NV được quản lý, theo dõi bằng sổ theo dõi CBGVNV, bằng văn bản, hồ sơ điện tử.

- 100% CB, GV, NV được chi trả lương và các chế độ chính sách theo đúng qui định hiện hành

- 02 đ/c nâng lương trước hạn

- 13 đ/c được nâng lương đúng hạn: 09 người

- 14 đ/c nâng phụ cấp thâm niên nghề: 10 người

- Tăng thêm thu nhập cho CB, GV, NV từ 4 - 5 triệu đồng/người/năm

- Tổ chức cho CB, GV, NV tham quan du lịch 1 lần/năm.

+ Đào tạo nâng chuẩn:

- 100% CB, GV đạt trình độ chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và Đề án “Đào tạo Bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”; Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo; Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ GDĐT về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025); Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/01/2021 của UBND thị xã Đông Triều về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025 và các văn bản hiện hành.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục triển khai và thực hiện Kế hoạch số 2006/KH-SGDĐT ngày 19/8/2019 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” của ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 04/9/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch số 824/KH-PGD&ĐT ngày 16/9/2019 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch số 2535/KH-SGDĐT ngày 09/9/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch số 819/KH-PGD&ĐT ngày 16/9/2019 của Phòng GD&ĐT về việc Triển khai năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo, người lao động đáp

ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND thị xã Đông Triều về triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Kế hoạch số 1006/KH-PGD&ĐT ngày 09/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường.

Tăng cường công tác quản lý và tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử ...theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ.

- Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch, quyết định của các cấp về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019, việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở GDMN, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo...

- Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo quy định.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 637/KH-BGDĐT ngày 8/6/2022 và Kế hoạch số 215/KH-BGDĐT ngày 15/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tập huấn hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi phù hợp với bối cảnh hiện nay và Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ cho đội ngũ. Khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đảm bảo sự công bằng trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục.

- Hàng năm thực hiện đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; văn bản 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06/12/2018 V/v Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền:

Các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong nhà trường nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định hiện hành;

Phối hợp trong thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những điểm chưa hợp lý. Chủ động đề xuất chính sách ưu đãi, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong công tác GDMN.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường và giữa các trường; tham gia diễn đàn qua mạng để trao đổi, chia sẻ chuyên môn; tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán ở các cấp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn trong cấp học. Trong năm học, nhà trường dự kiến cho giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn ở một số nội dung sau:

Bồi dưỡng cảm xúc tích cực cho đội ngũ CBQL, GV và trẻ em trong thực hiện nhiệm vụ và tham gia các hoạt động giáo dục; Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên năm 2023; Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2012 – 2025; Chương trình “ Tôi yêu Việt Nam”; Các nội dung tập huấn khác do Phòng GD&ĐT triển khai.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

- Bình xét giới thiệu nhân sự có đủ phẩm chất lượng lực vào nguồn quy hoạch các chức danh quản lý Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường, tổ trưởng và tổ phó chuyên môn.

- Xây dựng các chỉ tiêu qui chế, qui tắc, nội qui...(qui chế dân chủ, qui tắc ứng xử trong nhà trường, qui chế văn hóa công sở...)

- Xây dựng kế hoạch biên chế đáp ứng được kế hoạch phát triển giáo dục, bố trí phân công CB, GV, NV đúng vị trí việc làm, đúng trình độ chuyên môn, đủ theo kế hoạch biên chế.

- Phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV theo đúng chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý và yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Tiếp tục quản lý viên chức, người lao động theo luật lao động theo các Thông tư 48/2011/TT-BGD&ĐT, Thông tư 52/2020/TT- BGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Điều lệ trường mầm non và Quy chế làm việc của nhà trường.

- Tổ chức cho CB, GV, NV kí cam kết theo nhiệm vụ được phân công

- Đổi mới đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực giáo viên đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đánh giá, xếp loại viên chức vào cuối năm học theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở GDMN cấp trường theo đúng quy định theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20-12-2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở GDMN; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức cho giáo viên đăng ký tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở GDMN cấp thị xã vào tháng 12/2023 và hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở GDMN cấp tỉnh năm học 2023-2024 dự kiến vào tháng 03-04 năm 2024

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá và hội nhập quốc tế

Về công tác xã hội hóa giáo dục.

* Nhiệm vụ:

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo quy định hiện hành. Khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

* Chỉ tiêu:

- 100 % các lớp tạo môi trường cảnh quan lớp học “ Xanh – an toàn – thân thiện”: Mỗi lớp ủng hộ chậu hoa, cây cảnh...

* Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

- Thực hiện theo quy định thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo quy định hiện hành. Khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Về hội nhập quốc tế

* Nhiệm vụ

- Chủ động nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn GDMN tại đơn vị.

* Chỉ tiêu

- Xây dựng 02 lớp điểm mô hình dạy học tiên tiến; 5TB lớp điểm phương pháp Stem, 4TA lớp điểm phương pháp Reggio Emilia.

* Giải pháp thực hiện:

- Giáo viên chủ động nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn GDMN tại nhà trường (phương pháp Stem, Montessori, Reggio Emilia...). Xây dựng các lớp điểm mô hình dạy học tiên tiến; 5TB lớp điểm phương pháp Stem, 4TA lớp điểm phương pháp Reggio Emilia.

Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa nhà trường với các tổ chức quốc tế; tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện đổi mới nội dung chương trình, phương pháp GDMN trong nhà trường có điều kiện, cơ hội tiếp cận và hội nhập.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

* Nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện tốt ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành và các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non.

* Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV thực hiện các hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025

- 100% CBQL, GV,NV có giải pháp sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm ứng dụng công nghệ vào đổi mới phương pháp dạy học, làm đồ dùng, thiết bị, đồ chơi tự tạo. 100% các giải pháp sáng tạo và sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng rộng rãi trong nhà trường.

- 100% giáo viên có sản phẩm đồ dùng đồ chơi ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ 100% CBQL sử dụng thành thạo ứng dụng CNTT vào quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường.

+ 100% giáo viên soạn giáo án Online, thiết kế bài giảng điện tử;

+ 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 4,5 tuổi điểm trung tâm biết khai thác sử dụng phòng học thông minh, phần mềm Kidsmart

+ Về trẻ: 100% trẻ mẫu giáo 4,5 tuổi điểm trung tâm được làm quen với CNTT trên phòng học thông minh, phần mềm Kidsmart

+ Số tiết tổ chức hoạt động giáo dục trẻ trên phòng học thông minh là 175 tiết/năm học.

+ Tổ chức ít nhất 02 lần stem trải nghiệm, 02 lần stem tái chế cho trẻ.

+ Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT để đáp ứng nhu cầu quản lý và giáo dục trẻ.

+ Tổ chức 30% các cuộc họp qua trực tuyến thông qua hệ thống Google Meet và Zoom

+ Tổ chức ít nhất 4 buổi tập huấn, chuyên đề CNTT/năm (Cụ thể tại KH CNTT)

+ Xây dựng kênh Youtube của nhà trường, phân đầu xây dựng video các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

* Giải pháp thực hiện:

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 ban hành Kế

hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2023; Kế hoạch số 1027/KH-SGD&ĐT ngày 05/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2023. Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 28/3/2022 về chuyển đổi số toàn diện thị xã Đông Triều năm 2022; Kế hoạch 578/KH- PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành GD&ĐT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2023-2024 của Phòng GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về UDCNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Đẩy mạnh UDCNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động GDMN trong nhà trường

- Tiếp tục rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu ở cơ sở nhằm hỗ trợ công tác khai thác, sử dụng và quản lý.

- Tăng cường sử dụng chữ ký số trong quá trình lưu thông văn bản điện tử trong môi trường mạng, tiếp tục tuyên truyền và thực hiện các nhiệm vụ để thực hiện các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử các cấp, tập trung sử dụng hiệu quả hơn nữa hệ thống lưu thông văn bản điện tử của đơn vị, ngành, hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn, hệ thống thông báo, báo cáo, lịch công tác, sổ liên lạc điện tử, tuyển sinh trực tuyến, hệ thống soạn, duyệt giáo án online, 33 bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong hệ thống hành chính công của tỉnh, tại địa chỉ <https://dichvucong.quangninh.gov.vn>, của thị xã Đông Triều tại địa chỉ <https://dongtrieu.quangninh.gov.vn>.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin gồm:

Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Ngành GD&ĐT tại các địa chỉ: <https://quangninh.gov.vn/>; <https://quangninh.gov.vn/So/sogiaoducdaotao/>; Phòng GD điện tử, cổng thông tin điện tử của trường; hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn; hệ thống thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BGD&ĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GD&ĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>. Kho học liệu số tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>. <https://elearning.dongtrieu.edu.vn>, <https://youtube.com.DTVdongtrieu> . Chương trình giáo dục, thiếu nhi trên các Kênh truyền hình VTV1, VTV7.

- Nhà trường xây dựng Website riêng và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, hoạt động của nhà trường, làm tốt công tác truyền thông cho GDMN.

- Tăng cường UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ.

- Lựa chọn, triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử phù hợp với điều kiện của đơn vị và khả năng thực hiện của cán bộ

quản lý, giáo viên; từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tích cực bổ sung tài liệu vào trang e-learning GDMN của Bộ GDĐT để CBQL, GV thuận lợi trong tiếp cận với tài liệu.

- Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình UDCNTT, công nghệ số tại lớp mẫu giáo 5TB

- Xây dựng góc sách thư viện tại nhà trường theo Luật Thư viện và Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc soạn duyệt giáo án online; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án giáo dục và tổ chức hướng dẫn cho phụ huynh, người nuôi dưỡng trẻ cách chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình nếu có dịch bệnh, thiên tai xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động có hiệu quả phòng học thông minh, phòng kidsmart. Khai thác có hiệu quả các thiết bị đồ chơi thông minh trong nhà trường.

- Tổ chức chuyên đề, thao giảng ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.

- Bồi dưỡng giáo viên cách sử dụng phòng học đa chức năng, khai thác phần mềm Kidsmart, sử dụng hệ thống trực tuyến Smas, tập huấn soạn giáo án Online

- Thành lập tổ CNTT, giao chỉ tiêu cho các lớp xây dựng video chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà.

- Tạo kênh Youtube riêng của nhà trường, đưa toàn bộ các video xây dựng trong năm học và tuyên truyền rộng rãi đến các bậc phụ huynh.

- Tổ chức các cuộc họp chuyên môn, họp hội đồng, hội ý thông qua hệ thống họp trực tuyến để tiện lợi cho việc đi lại đồng thời nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong thời đại mới.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

* Nhiệm vụ:

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, những văn bản mới ban hành, những văn bản được sửa đổi bổ sung, thay thế, các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN. Chú trọng phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; thực hiện chính sách đối với trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn cho giáo viên và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Đa dạng hình thức tuyên truyền để thu hút trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp học hòa nhập lớp mầm non.

* Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên nắm được văn bản của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước...về chăm sóc giáo dục trẻ có trách nhiệm tuyên truyền tới các bậc phụ huynh, người thân và nhân dân.

- 100% cán bộ , giáo viên, nhân viên được nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Phấn đấu 01 cá nhân tiêu biểu có các giải pháp, SKKN về công tác truyền thông.

- Có ít nhất 01 bài truyền thông đăng trên Website nhà trường về tấm gương nhà giáo.

- Phấn đấu 02 cá nhân gương người tốt việc tốt trong GDMN; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN ở các cấp.

* Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Tập trung truyền thông về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; vai trò, vị trí của GDMN. Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong GDMN; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

- Tăng cường các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; công tác PCGDMNCTEMG; Tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, bảo đảm hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn cha mẹ về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường, tránh việc thừa phòng học nhưng trẻ nhà trẻ không được đến trường.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Tổ chức đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền trong đơn vị.

- Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp trong công tác nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN

* Nhiệm vụ:

Thông kê báo cáo nghiêm túc đầy đủ các thông tin, chính xác số liệu theo quy định

* Chỉ tiêu:

- 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn), Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý theo quy định.

- Thống kê đầy đủ các thông tin, số liệu chính xác, kịp thời trên hệ thống phần mềm Smas. Báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC năm 2023 (kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã, phường) về phòng GDĐT, phòng GDĐT báo cáo về Sở GDĐT theo quy định.

- Thực hiện theo dõi công văn, xử lý công văn thường xuyên hàng ngày theo quy định.

- 100% các báo cáo trên môi trường mạng được ký chữ ký số và scan theo quy định.

- 100% các số liệu báo cáo chính xác, kịp thời và đúng thời gian quy định. Và các bộ phận được phân công nhiệm vụ chịu trách nhiệm.

* Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn), Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT; Căn cứ vào hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý để thực hiện theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC năm 2023 (kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã, phường) về Phòng GDĐT, Phòng GDĐT báo cáo về thị xã và Sở GDĐT theo quy định.

- Các bộ phận được giao chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin, số liệu được cập nhật trên hệ thống và các báo cáo thống kê của nhà trường.

10. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

* Nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch thi đua, quy chế thi đua, quy chế khen thưởng; Phát động phong trào thi đua theo ngày lễ lớn trong năm, tổ chức các hội thi, chuyên đề, các giờ dạy tốt để cán bộ giáo viên lập thành tích thi đua cuối năm học

* Chỉ tiêu:

- **Tập thể nhà trường:**

+ Tập thể lao động xuất sắc - Đề nghị Sở Giáo dục tặng giấy khen

+ Đạt danh hiệu cơ quan văn hóa năm 2023-2024

+ Chi bộ hoàn xuất sắc nhiệm vụ.

+ Công đoàn: Đạt công đoàn xuất sắc

+ Chi đoàn: đạt chi đoàn xuất sắc.

- **Cá nhân** (Chi tiết tại phụ lục 1)

+ Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 20/20 người

+ Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04/20 người (Đ/c Hoàn, Hên, Trang, Trần Nga)

+ Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 01 người (Đ/c Tuyết)

- **Hình thức khen thưởng:**

- + Đề UBND thị xã tặng Giấy khen: 05/20 người. (Đ/c Thanh, Hồng, Lại Nga, Yến, Vóc)
- + Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người. (Đ/c Mến)
- + Đề nghị UBND tỉnh bằng khen: 02 người (Đ/c Hòa, Thoan)
- + Đề nghị Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01 người (Đ/c Hiền)
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: 14/15 đồng chí
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở: 13/15 đồng chí
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 03/15 đồng chí (Đ/c Hòa, Tuyết, Thoan)

* Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng tại các văn bản hiện hành.
- Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường.
- Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học
- Xây dựng kế hoạch thi đua, quy chế thi đua, quy chế khen thưởng rõ ràng và thực hiện nghiêm túc theo quy định đề ra.
- Thường xuyên cập nhật, bám sát các quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác thi đua, khen thưởng để triển khai thực hiện.
- Phát động phong trào thi đua theo ngày lễ lớn trong năm vào các ngày: 20/11, 22/12, 8/3, 26/3, 30/4, 19/5....
- Tuyên dương, động viên khen thưởng kịp thời những giáo viên có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động.

11. Dự kiến tổ chức một số hoạt động lớn cấp trường trong năm học

* Hội thi:

- 1) Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2023-2024 vào tháng 11/2023
- 2) Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã năm học 2023-2024 vào tháng 12/2023
- 3) Hội thi “Tuyên truyền viên giỏi về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, an toàn trẻ em mầm non” cấp trường tháng 01/2024
- 4) Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024 dự kiến tháng 3/2023
- 5) Hội thi “*Cô và bé sáng tạo với khoa học công nghệ số*” tổ chức tháng 4/2024.

* Chuyên đề:

- 1) Chuyên đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm (dự kiến tháng 10)
- 2) Chuyên đề: Tổng kết kinh nghiệm tổ chức và sơ kết thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” gắn với thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc" (Tháng 5)
- 3) Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” (Tháng 01)

12. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

1) Chi bộ đảng:

- Có chi bộ độc lập với tổng số: 18 đảng viên, Ban chi ủy có: 03 đồng chí
- Ban chi ủy Chi bộ nhiệm vụ lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng.

2) Công đoàn: Ban chấp hành Công đoàn tham gia quản lý, phối hợp cùng nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, trường học; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, làm tốt chức năng giám sát, phản biện của tổ chức công đoàn; tham gia đánh giá xếp loại giáo viên, xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD theo các yêu cầu của các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành.

3) Chi đoàn thanh niên: Ban Chấp hành chi đoàn chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Chi bộ về tình hình hoạt động của Chi đoàn Tham gia góp ý kiến xây dựng các nghị quyết, chủ trương của Chi bộ liên quan đến công tác đoàn và tuyên truyền vận động các đoàn viên thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng. Phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường và giám sát, kiểm tra.

Tăng cường tuyên truyền, tổ chức học tập và làm theo lời Bác, xây dựng các gương điển hình tiên tiến của đoàn viên thanh niên về học tập làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4) Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường phối hợp với nhà trường cùng chăm lo cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường. Thực hiện kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh được thông qua cuộc họp phụ huynh đầu năm học và vận động tuyên truyền các. Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong từng thời gian do Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đề ra; Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục mầm non đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ; đảm bảo an toàn cho học sinh trong dịp nghỉ hè, lễ, tết ở địa phương; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh trong độ tuổi mầm non đến trường;

5) Ban thanh tra nhân dân:

Hoạt động đúng theo chức năng của ban thanh tra. Tăng cường công tác giám sát về các nội quy, quy chế nhà trường, các chế độ chính sách, các khoản thu chi ngoài ngân sách...

Thực hiện NĐ 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của ban thanh tra nhân dân. Nhiệm vụ là giám sát và tiếp công dân.

Các thành viên trong trường thực hiện chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy chế dân chủ của đơn vị đã được thông qua Hội nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG (Phụ lục

2)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM

1. Hội đồng trường:

Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ tại mục c điều 9 của thông tư 52/2020/TT-BGD ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non.

Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

2. Ban giám hiệu

2.1. Hiệu trưởng:

- + Phụ trách chung.
- + Phụ trách các vấn đề xây dựng quy hoạch nhà trường; lập kế hoạch nhiệm vụ năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.
- + Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng...
- + Phân công quản lý, đánh giá, xếp loại; khen thưởng, tiến hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định...
- + Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.
- + Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, quyết định khen thưởng.
- + Tham gia sinh hoạt tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý;
- + Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.
- + Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Trường phòng Giáo dục giao.

2.2. Phó Hiệu trưởng

- Đoàn Thị Thu Hiền - phó hiệu trưởng:

Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng quản lý nhà trường, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn mẫu giáo, trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý;

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Phụ trách chuyên môn Mẫu giáo, phụ trách KĐCL, CSVCL, PCGD, xây dựng kế hoạch tham mưu về CSVCL của nhà trường

Chỉ đạo soạn và duyệt giáo án online, duyệt giáo án, lên lịch, kiểm tra, đánh giá giáo viên việc ứng dụng phòng học thông minh. Phần mềm Kismart, Happykid...

Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ và bồi dưỡng chuyên môn giáo viên.

Phụ trách các phần mềm theo quy định của ngành. Quản lý trang thư viện nhà trường;

Phụ trách điểm lễ Quán Vuông

Làm công tác tổ chức tất cả các ngày hội ngày lễ của nhà trường.

Thực hiện các chương trình hội nghị trực tuyến do ngành tổ chức.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

- Nguyễn Thị Hoàn - phó hiệu trưởng:

Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng quản lý nhà trường, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn nhà trẻ, trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý;

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Phụ trách chuyên môn tổ nhà trẻ, Phụ trách nuôi dưỡng, phụ trách vệ sinh trường học, sáng - xanh – an toàn – thân thiện;

Phụ trách phần mềm dinh dưỡng

Chỉ đạo viết, đăng tin bài đăng trên trang chủ mỗi tháng ít nhất 2 tin bài

Giám sát việc thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ và bồi dưỡng chuyên môn giáo viên.

Chỉ đạo soạn và duyệt giáo án online, duyệt giáo án, lên lịch, kiểm tra, đánh giá giáo viên

Phụ trách và xây dựng kế hoạch các phong trào VHVN-TDĐT. Các phong trào thi đua, hội thi do trường và ngành phát động.

Phụ trách công tác phòng tránh tai nạn thương tích, PCCC, An ninh trật tự, ATGT;

Phụ trách sách thư viện; Phụ trách điểm lễ Bắc Sơn

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng

3.1. Tổ chuyên môn.

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn

Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

3.2. Tổ Văn Phòng.

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học, nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

4. Giáo viên

Bảo vệ an toàn về thể chất, tinh thần và tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.

Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của giáo viên, các quy định về đạo đức nhà giáo theo quy định.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.

Bảo vệ an toàn về sức khỏe, tính mạng của trẻ, không làm ảnh hưởng đến tinh thần của trẻ trong thời gian trẻ ở nhà trường, nhà trẻ.

Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em trong chương trình giáo dục mầm non: Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục; tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ; đánh giá và quản lý trẻ; chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức họp phụ huynh ít nhất một năm/3 lần, phải lên kế hoạch báo cáo với BGH duyệt ngày họp và có sổ ghi Nghị quyết cụ thể.

Không được tự ý giải quyết bất cứ một công việc gì thuộc về phạm vi của nhà trường. Khi có ý kiến tham gia các vấn đề trong nhà trường, cần gặp trực tiếp Ban giám hiệu nhà trường để phản ánh. Tránh phát ngôn tùy tiện ảnh hưởng đến đoàn kết nội bộ, uy tín của nhà trường và môi trường sư phạm dạy trẻ.

Không được tự ý bỏ lớp đi trong giờ hành chính mà chưa có sự đồng ý của BGH cho phép. Nếu tự ý bỏ giờ sẽ đánh giá hạ thi đua trong tháng, đồng thời bỏ trực trưa không báo cáo thì ngoài việc hạ thi đua tháng đó còn không được tính

công trực trưa của cả tháng. Thường xuyên đóng góp ý kiến với BGH nhà trường và công đoàn xây dựng nhà trường đoàn kết, vững mạnh.

Xin nghỉ phải có đơn xin nghỉ, lý do chính đáng, được sự đồng ý của hiệu trưởng mới được nghỉ.

Họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn phải có sổ sách ghi chép đầy đủ, một tháng dự giờ bạn từ 1 – 2 tiết, có sổ dự giờ cá nhân.

Không đi muộn về sớm, trả trẻ đúng người nhà (nếu phụ huynh đón hộ phải là người quen của giáo viên và có sự đồng ý của gia đình trẻ).

Không đón trẻ ốm đến trường, khi phát hiện trẻ ốm hoặc bị tai nạn phải đưa đi cấp cứu kịp thời,

Có nước nóng cho trẻ uống vào mùa đông. Vệ sinh trong và ngoài lớp sạch sẽ gọn gàng.

Đến lớp đúng giờ quy định, không nghe điện thoại, làm việc riêng trong giờ hành chính. không đánh, phạt và bớt xén khẩu phần ăn của trẻ.

Thường xuyên đóng góp ý kiến với BGH nhà trường không gây bè phái, lập nhóm zalo gây mất đoàn kết nội bộ.

Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội qui, qui định của Nhà trường đề ra. Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

5. Trách nhiệm của nhân viên

*** Kế toán – hành chính**

+ Kế toán:

- Làm đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho CB, GV, NV. Giúp hiệu trưởng trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính của trường; Thanh quyết toán tài chính rõ ràng theo từng quý. Chịu trách nhiệm với cấp trên trong việc thu - chi tài chính. Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

- Kiểm tra tập hợp chứng từ thu chi tài chính hiệu trưởng phê duyệt

- Thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo khác, công tác báo cáo, thống kê chế độ chính sách, kiểm tra và quản lý hồ sơ nhân sự...

- Quản lý các phần mềm quản lý nhân sự, ePmis

- Bảo quản hồ sơ, sổ sách, lưu giữ chứng từ kế toán theo quy định tại nhà trường.

- Theo dõi CSVN, thiết bị đồ dùng và vào sổ tài sản, thực hiện hoàn thiện hồ sơ việc tiêu hủy tài sản theo quy định.

+ **Hành chính:** Nhận công văn, nộp báo cáo đầy đủ kịp thời; theo dõi và cập nhật công văn đi đến đầy đủ; kịp thời; khoa học, có kế hoạch, lịch làm việc trong ngày.

Cập nhật theo dõi phần mềm quản lý nhân sự, BHXH và các phần mềm trực tuyến khác, lên lịch công tác; Cập nhật theo dõi hồ sơ thu chi bán trú phối hợp cùng kế toán hoàn thành theo đúng quy định. Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công.

*** Nhân viên y tế trường học – Thủ qu**

- Lập kế hoạch hoạt động năm, tháng cụ thể và tổ chức thực hiện các hoạt động. Hồ sơ sổ sách phải thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn và cập nhật kịp thời.

- Tham gia tổ chức thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, VSATTP, phòng tránh tai nạn thương tích, các dịch bệnh...để xây dựng trường học "Xanh - sạch - Đẹp - An toàn".

- Xây dựng kế hoạch tham mưu cho nhà trường phối hợp với trạm y tế xã, trung tâm y tế thị xã để thực hiện tốt việc phòng chống các dịch bệnh và khám sức khỏe cho học sinh.

+ *Kiểm nhiệm vụ thủ quỹ:*

- Giữ tiền mặt, cùng kế toán cập nhật các khoản thu chi ngoài ngân sách. Thu - Chi các khoản tiền phải rõ ràng, có sổ theo dõi từng loại quỹ. Sổ sách phải khoa học, thường xuyên cập nhật thông tin hàng ngày về việc thu - chi ghi rõ chi tiết, thu tiền phải đếm cẩn thận với người nộp, rồi mới ghi vào sổ, có chữ ký và ghi rõ tên của người nộp, nộp ngày nào thì ghi ngày đó.

- Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

*** Nhân viên cấp dưỡng:**

- Thực hiện đúng nội quy bếp ăn, chế biến theo đúng thực đơn, đảm bảo VSATTP và đảm bảo đủ số lượng từ khâu nhận đến thành phẩm thức ăn. Thực hiện các nhiệm vụ ký kết trong hợp đồng thuê khoán cấp dưỡng.

*** Bảo vệ:**

- Thực hiện các nhiệm vụ đã ký kết trong hợp đồng lao động.
- Có trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của nhà trường, an toàn của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động trong nhà trường

Trên đây là kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024 của trường Mầm non Hòa Mi. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND xã Bình Khê (báo cáo);
- HT, PHT (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (p/h);
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mến

PHỤ LỤC**Phụ lục 1: Danh sách đăng kí danh hiệu thi đua năm học 2023 - 2024**

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	DANH HIỆU ĐĂNG KÝ	TÊN ĐỀ TÀI SKKN, GPST
1	Nguyễn Thị Mến	Hiệu trưởng	LĐTT, Sở GD tặng giấy khen	SKKN: “Một số biện pháp nâng cao đạo đức của giáo viên trong giao tiếp ứng xử với trẻ tại trường Mầm non Hòa Mi - Thị xã Đông triều - Tỉnh Quảng Ninh”
2	Nguyễn Thị Hoàn	Phó HT, CTCĐ	LĐTT, CSTĐ cơ sở	SKKN: Biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 4-5 tuổi tại trường MN Hòa Mi
3	Đoàn Thị Thu Hiền	Phó HT	LĐTT, Bộ GD tặng bằng khen	SKKN: “Một số biện pháp giúp giáo viên thiết kế môi trường hoạt động giáo dục cho trẻ trong trường Mầm non”
4	Trần Thị Thúy Hồng	Phó CTCĐ, Tổ phó tổ mẫu giáo	LĐTT, UBND thị xã tặng giấy khen	SKKN: “Một số biện pháp lồng ghép phương pháp giáo dục Steam vào các hoạt động cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi ở trường Mầm non Hòa Mi”.
5	Chu Thị Hòa	Bí thư đoàn TN	LĐTT	SKKN: Một số biện pháp lồng ghép phương pháp steam vào các hoạt động cho trẻ 5-6 tuổi ở trường Mầm non”
6	Hoàng Thị Biển Hên	Tổ trưởng tổ mẫu giáo	LĐTT, CSTĐ cơ sở	SKKN: “Một số biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ lớp mẫu giáo 5-6 tuổi B trường Mầm non Hòa Mi”
7	Lại Thị Nga	Tổ trưởng tổ nhà trẻ	LĐTT, UBND thị xã tặng giấy khen	GPST: Giải pháp rèn nề nếp thói quen ban đầu cho trẻ 24-36 tháng tuổi trong Trường MN Hòa Mi
8	Lê Thị Hồng Thùy	Tổ phó tổ nhà trẻ	LĐTT	GPST: Một số giải pháp hình thành thói quen chào hỏi lễ phép cho trẻ 24-36 tháng tuổi trong Trường mầm non Hòa Mi
9	Mè Thị Thùy Dung	TBTTND	LĐTT	SKKN: “Một số biện pháp giáo dục lễ giáo cho trẻ 3-4 tuổi trong trường Mầm non Hòa Mi”
10	Trần Thị Nga	Giáo viên	LĐTT, CSTĐ cơ sở	SKKN: “Một số biện pháp giáo dục trẻ tự kỷ, tăng động, giảm chú ý trong trường Mầm non Hòa Mi”
11	Tô Thị Thanh	Giáo viên	LĐTT, UBND thị xã tặng giấy khen	SKKN: “Biện pháp rèn kỹ năng rửa tay cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi A trong trường Mầm non Hòa Mi”
12	Chu Thị Trang	Giáo viên	LĐTT, CSTĐ cơ sở	SKKN: “Một số biện pháp giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi

				trong trường Mầm non Hòa Mi”
13	Chu Thị Yến	Giáo viên	LĐTT, UBND thị xã tặng giấy khen	SKKN: “Một số giải pháp giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ 4-5 tuổi tại trường Mầm non Hòa Mi”
14	Phạm Thị Tuyết	Giáo viên	LĐTT, CSTD cấp tỉnh	SKKN: Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ chậm nói, nói ngọng lứa tuổi 24-36 tháng tuổi trong trường mầm non Hòa Mi - xã Bình Khê - Thị xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh
15	La Thị Yên	Giáo viên	LĐTT	GPST: “Một số biện pháp xây dựng lớp học hạnh phúc trong trường mầm non”
16	Lý Thị Mai	Giáo viên	LĐTT	GPST: Giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức trò chơi vận động nhằm phát triển thể chất cho trẻ 24-36 tháng tuổi ở trường Mầm non Hòa Mi
17	Bùi Thị Thoan	Giáo viên	LĐTT, UBND tỉnh tặng bằng khen	SKKN: “Một số biện pháp thiết kế đồ dùng, đồ chơi từ các nguyên vật liệu thiên nhiên, tái chế nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ Mầm non”
18	Trần Thị Nhân	Giáo viên	LĐTT	Không đăng ký lý do: (Nghỉ hưu từ 01/12/2023)
19	Cao Thị Liên	Y tế	LĐTT	GPST: Một số biện pháp nâng cao chất lượng dinh dưỡng cho trẻ MN
20	Ngô Thị Vóc	Kế toán	LĐTT, UBND thị xã tặng giấy khen	SKKN: Một số biện pháp “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán” trong trường Mầm non Hòa Mi

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG
(NĂM HỌC 2023– 2024)

(Kèm theo Kế hoạch số 268/KH-TrMN ngày 08/9/2023 của trường MN Hòa Mi)

Tháng	Nội dung	Điều chỉnh
Tháng 8/2023	- Điều tra dân số độ tuổi trẻ em từ 0 đến 5 tuổi - Tuyển sinh trẻ năm học 2023-2024. - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng đồ chơi... - XD kế hoạch mua sắm bổ sung đảm bảo yêu cầu quy định phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ năm học mới. - Rà soát số lượng giáo viên, nhân viên cấp dưỡng, hợp đồng cấp dưỡng, trước khi vào năm học mới. - CBGVNV tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn hè 2023. - Xây dựng chương trình giáo dục các độ tuổi năm học 2023-2024 - Dọn vệ sinh, chỉnh trang trường lớp đảm bảo cảnh quan, môi trường sạch sẽ an toàn, điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, đảm bảo cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ... - Phân công nhiệm vụ cho CB,GV,NV năm học 2023-2024	
Tháng 9/2023	- Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2023-2024 ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường. - Tổ chức “Vui tết Trung thu” cho học sinh - Thống nhất về các loại hồ sơ sổ sách. - Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở, quy chế chi tiêu nội bộ - Tăng cường ứng dụng CNTT vào trong quản lý và dạy học. - Xây dựng Kế hoạch KTNBTH, kiểm tra theo kế hoạch - Triển khai, thực hiện công tác phổ cập GD năm 2023 - Cân đo, khám sức khỏe cho trẻ lần 1 - Tổng hợp số liệu báo cáo đầu năm học 2023 - 2024 - Hoàn Thiện hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài công nhận lại trường học đạt chuẩn Quốc gia năm học 2023 - 2024 - Kiểm tra, thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch - Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyên đề trong năm học. - Tổ chức Hội nghị nhà giáo CBQL,NLĐ năm học 2023 - 2024	
Tháng 10/2023	- Hoàn thiện hồ sơ PCGD năm 2023 phục vụ đoàn kiểm tra. - Đón đoàn đánh giá ngoài của Sở Giáo dục - Tổ chức chấm trang trí lớp đẹp, các hoạt động thao giảng, chuyên đề...chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 - Tham gia Hội thi thiết kế bài giảng Elearning - Thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch. - Tham gia hội thảo thực hiện chuyên đề: Xây dựng trường mầm non	

	lấy trẻ làm trung tâm năm học 2023-2024 do phòng GD tổ chức.	
Tháng 11/2023	- Tổ chức các hoạt động thao giảng, chuyên đề...chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường năm học 2023-2024 - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch	
Tháng 12/2023	- Tổ chức các hoạt động ý nghĩa chào mừng ngày Thành lập QĐND Việt Nam 22/12 - Rà soát, tổng hợp số liệu sơ kết học kì I. - Cân đo cho trẻ lần 2 - Tham gia Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã” năm học 2023-2024 - Báo cáo kết quả PCGDXMC năm 2023. - Thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	
Tháng 01/2024	- Sơ kết học kì I. Báo cáo thống kê giữa kì năm học 2023 – 2024 - Tổ chức chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” - Kiểm tra cơ sở vật chất, kiểm kê thiết bị đồ dùng các - Thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Tổ chức Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” - Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm 2024 - 2025.	
Tháng 02/2022	- Tổ chức hoạt động ngoại khóa: Hội chợ ngày xuân mừng Đảng , mừng Xuân 2024 - Kiểm tra cơ sở vật chất, công tác VSATTP, tình hình trẻ đến lớp sau tết nguyên đán - Thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch. - Hội thi “Tuyên truyền viên giỏi về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, an toàn trẻ em mầm non”.	
Tháng 03/2024	- Tổ chức các hoạt động thao giảng, chuyên đề...chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Khám sức khỏe cho trẻ lần 2, Cân đo cho trẻ lần 3 - Tham gia hội giảng thi GV khai thác Ứng dụng CNTT vận dụng trong bài giảng tổ chức hoạt động cho trẻ gắn với chủ đề: “ Trường học hạnh phúc”, lấy trẻ làm trung tâm chào mừng ngày QT PN 8-3, 26/3. - Thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	
Tháng 4/2024	- Thực hiện đánh giá trẻ theo chủ đề, theo giai đoạn đảm bảo quy định; - Thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch - Tổ chức Hội thi “ <i>Cô và bé sáng tạo với khoa học công nghệ số</i>” - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	
	- Thực hiện tự đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn giáo viên theo quy định. - Thực hiện đánh giá trẻ theo giai đoạn đảm bảo quy định;	

Tháng 5/2024	- Hoàn thiện công tác tự đánh giá trường mầm non theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018, của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. - Báo cáo tổng kết năm học, báo cáo công tác tự đánh giá về KĐCLGD và trường đạt CQG. - Tổng kết và sơ kết thực hiện chuyên đề: “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” đồng thời tổ chức đánh giá 01 năm thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm". - Thăm lớp, dự giờ; Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Tổng kết năm học, tổ chức vui đón tết thiếu nhi 1/6. - Bàn giao học sinh cho gia đình, địa phương - Bình xét, hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm học 2023-2024	
Tháng 6/2024	- Tổ chức trông trẻ trong hè (theo nhu cầu của CMHS) - Phân công cán bộ, nhân viên trực trường trong thời gian nghỉ hè	
Tháng 7+ 8/2024	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 - Xây dựng kế hoạch và tham gia bồi dưỡng thường xuyên do phòng tổ chức - Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn CM hè 2024 do phòng tổ chức - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2024-2025	

Phụ lục 3: Đăng ký tổ chức các chuyên đề

Stt	Tên chuyên đề	Thời gian thực hiện	Cấp thực hiện	Người thực hiện
1	Xây dựng trường mầm non Lấy trẻ làm trung tâm	Tháng 01	Cấp trường	Tổ CM

Phụ lục 4. Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ CM	Nhiệm vụ phân công	Số giờ giảm trừ/tuần	Số giờ thực dạy/tuần	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mến	09/09/1968	HT	ĐHGDMN	CBQL	0	2	
2	Đoàn Thị Thu Hiền	16/05/1984	PHT	ĐHGDMN	CBQL	0	4	
3	Nguyễn Thị Hoàn	16/11/1980	PHT	ĐHGDMN	CBQL	0	4	
4	Trần Thị Thúy Hồng	04/12/1973	TPM G	ĐHGDMN	GVCN LỚP 4TA	0	30	
5	Chu Thị Hòa	30/01/1990	Giáo viên	ĐHGDMN	GVCN LỚP 5TB	2	28	
6	Hoàng Thị Biển Hên	11/08/1989	TTC MMG	ĐHGDMN	GVCN LỚP 5TB	3	27	
7	Bùi Thị Thoan	22/10/1982	CTC Đ	ĐHGDMN	GVCN LỚP 5TA	0	30	
8	Tô Thị Thanh	29/4/1982	Giáo viên	CĐGDMN	GVCN LỚP 3TA	0	30	
9	Chu Thị Yến	27/9/1982	TBTT ND	ĐHGDMN	GVCN LỚP 4TB	0	30	
10	Trần Thị Nga	08/06/1981	Giáo viên	ĐHGDMN	GVCN LỚP 4TA	0	30	
11	Mê Thị Thùy Dung	08/01/1980	Giáo viên	ĐHGDMN	GVCN LỚP 3TB	2	28	
12	Chu Thị Trang	29/10/1989	Giáo viên	ĐHGDMN	GVCN LỚP 3TA	0	30	
13	Lại Thị Nga	13/04/1986	TTC MNT	ĐHGDMN	GVCN LỚP NTA1	3	27	
14	Lý Thị Mai	08/05/1969	Giáo viên	CĐGDMN	GVCN LỚP NTA1	0	30	
15	Lê Thị Hồng Thùy	08/11/1989	TPC MNT	ĐHGDMN	GVCN LỚP NTA3	0	30	
16	Phạm Thị Tuyết	25/07/1987	Giáo viên	ĐHGDMN	GVCN LỚP NTA2	0	30	
17	La Thị Yên	19/03/1987	Giáo viên	ĐHGDMN	GVCN LỚP 3TB	0	30	
18	Trần Thị Nhân	05/11/1967	Giáo viên	CĐGDMN	GVCN LỚP NTA1	0	30	Nghi hưu từ 1/12/2023
19	Cao Thị Liên	18/08/1986	NV Y tế	TC	Y tế	0	30	
20	Ngô Thị Vóc	05/03/1979	KT-VT	ĐH	KT-VT	0	30	

Phụ lục 05: ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG MẦM NON
(Kèm theo Kế hoạch số 268/KH-MNHM ngày 08/9/2023 của trường MN Hòa Mi)

STT	Các hạng mục công trình	Hiện trạng của đơn vị	Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT			
			Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2	Chú thích
I	Diện tích đất xây dựng trường (m2)					
1	Giấy CNQSD đất điểm chính	Có giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất			x	
2	Giấy CNQSD đất điểm lẻ	Có giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất			x	
II	Khối hành chính quản trị					
1	- Phòng Hiệu trưởng	Sử dụng tốt			x	
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	Sử dụng tốt			x	
3	- Văn phòng	Sử dụng tốt			x	
4	- Phòng dành cho nhân viên	Sử dụng tốt			x	
5	- Phòng bảo vệ	Sử dụng tốt			x	
6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	Sử dụng tốt			x	
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	Sử dụng tốt			x	
III	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em					
1.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	Sử dụng tốt			x	
	Khu sinh hoạt chung	Sử dụng tốt			x	

	Khu ngủ	Sử dụng tốt			x	
	Khu vệ sinh	Sử dụng tốt			x	
	Hiên chơi, đón trẻ em	Sử dụng tốt		x		
	Kho nhóm, lớp	Sử dụng tốt			x	
	Phòng giáo viên		0	0	0	
1.2	Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật	Sử dụng tốt			x	
	Phòng giáo dục thể chất		0	0	0	
	Phòng giáo dục nghệ thuật	Sử dụng tốt			x	
	Phòng đa năng	Sử dụng tốt	0	0	0	
1.3	Sân chơi riêng	Sử dụng tốt			x	
1.4	Phòng tin học	Sử dụng tốt			x	
IV	Khối phòng tổ chức ăn					
1	Nhà bếp	Sử dụng tốt			x	
2	Kho bếp	Sử dụng tốt			<u>x</u>	
V	Khối phụ trợ					
1	Phòng họp	Sử dụng tốt			x	
2	Phòng Y tế	Sử dụng tốt			x	
3	Nhà kho	Sử dụng tốt			x	
4	Sân vườn	Sử dụng tốt			x	
	<i>Trong đó: sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm</i>	Sử dụng tốt			x	
5	Cổng, hàng rào	Sử dụng tốt	X			

VI	Hạ tầng kĩ thuật					
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	Sử dụng tốt	X			
2	- Hệ thống thu gom rác	Sử dụng tốt	X			
3	- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Sử dụng tốt	X			
4	- Hệ thống cấp điện	Sử dụng tốt	X			
5	- Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc	Sử dụng tốt	X			